

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC SỨC KHỎE
CHỦ ĐỀ: Một số loại rau của quả

(Thời gian thực hiện 6 tuần, Từ ngày 13 /01/ 2025 đến ngày 28/02/2025)

Nội dung	Mục đích yêu cầu	Tổ chức hoạt động	Kết quả
I. Tổ chức bữa ăn.	a.Số lượng và chất lượng bữa ăn - 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Trẻ được ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo đủ chất, đủ lượng theo nhu cầu của lứa tuổi. b. Chăm sóc bữa ăn. * Trước khi ăn Trẻ biết giúp cô chuẩn bị ghế, khăn, đĩa -Phòng ăn đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau. - Rèn cho trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn. * Trong khi ăn - Cô hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào đúng nơi quy định. - Tiếp tục tập cho trẻ thói quen, nề nếp ăn tại trường như: Tự xúc cơm ăn, tự lấy nước uống. - Cung cấp đủ nước uống cho trẻ từ 0,8 – 1,6 lít/ngày/trẻ. * Sau khi ăn Trẻ biết cất bát thìa, ghế vào nơi quy định. Biết uống nước, súc miệng trước khi đi ngủ	-Thực đơn của trẻ do các nhân viên chế biến thay đổi thực đơn hàng ngày phù hợp với các độ tuổi. - Cô kê bàn, trải khăn, đặt lọ hoa trên bàn ăn, đặt đĩa bỏ khăn ẩm và đĩa đựng cơm rơi - Trong các giờ ăn cô rèn các nề nếp thói quen cho trẻ. - Xếp những trẻ ăn kém ngồi cạnh hững trẻ ăn nhanh để kích thích sự ham muốn ăn của trẻ - Trẻ ăn xong cô tập cho trẻ thói quen bỏ bát thìa đúng nơi quy định - Nhắc trẻ không chạy nhảy sau khi ăn	

2. Tổ chức giấc ngủ	* Trước lúc cho trẻ ngủ - Trẻ biết đi vệ sinh, biết lấy gối, sạp * Trong khi ngủ - Cô luôn quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. - Tiếp tục tập luyện cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc và ngủ ngon giấc * Sau khi thức dậy Tập cho trẻ có thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy	- Cô kê phản, trải chiếu đầy đủ - Cho trẻ đi vệ sinh, cất dép lên giá trước khi đi ngủ - Cô luôn có mặt tại phòng ngủ để quan sát trẻ và sửa tư thế cho trẻ và có thể biết được để xử lý một số tình huống có thể xảy ra - Khi trẻ ngủ dậy cô tập cho trẻ cất gối, đi vệ sinh. Tập thể dục nhẹ nhàng và ăn chiều.	
3. Tổ chức vệ sinh	a.Vệ sinh cá nhân cô - Cô quần áo đầu tóc sạch sẽ, gọn gàng, móng tay luôn cắt ngắn - Thường xuyên thực hiện đúng lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần b.Vệ sinh cá nhân trẻ: - 100% trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch bệnh. - Thường xuyên thực hiện đúng lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần - 100% trẻ có ca cốc, bát, thìa, khăn mặt riêng biệt	- Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ thân thể, quần áo, đầu tóc - Hàng ngày qua tiếp xúc với trẻ thường xuyên nên cô phải sạch sẽ gọn gàng . - Cô phải thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân trẻ, trẻ phải được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước và lau mặt đúng thao tác. - Giáo dục trẻ ở mọi lúc mọi nơi. Tuyên truyền kết hợp với phụ huynh giáo dục trẻ vệ sinh cá	

	- Trẻ sạch sẽ,biết gọi cô khi ướt bần, biết rửa tay,rửa mặt với sự giúp đỡ của cô, biết lau miệng uống nước c.Vệ sinh môi trường, nhóm lớp *Vệ sinh đồ dùng đồ chơi - Giáo viên phải lên lịch để vệ sinh lau chùi giá góc , đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hàng ngày tùy theo điều kiện của lớp học để đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn - Cốc uống nước phải thường xuyên đánh rửa sạch sẽ *. Vệ sinh phòng nhóm - Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng và gửi về cho phụ huynh giặt sạch sẽ - Giáo viên phải có ý thức vệ sinh lau chùi phòng nhóm sạch sẽ, thông thoáng theo quy định: không để có mùi hôi khai, Thường xuyên lau chùi trần nhà sạch sẽ tránh để bụi bẩn * Xử lý rác thải	nhân, lồng ghép vệ sinh cá nhân vào các hoạt động trong ngày Mỗi trẻ có cốc, bát, thìa, khăn mặt riêng, đảm bảo sạch sẽ, được lau, rửa thường xuyên, sau đó sấy hoặc được phơi ngoài ánh nắng. - Hằng tuần giặt khăn bằng nước sôi muối 1 - 2 lần Cô thường xuyên lau chùi phòng nhóm hàng ngày sạch sẽ, lên lịch tổng dọn vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh môi trường vào cuối tuần	
--	--	---	--

	Rác thải của nhóm lớp được thu gom và để nơi quy định của nhà trường, giáo viên tuyên truyền cho các bậc phụ huynh không vứt rác bừa bãi trong khu vực nhà trường Đảm bảo vệ sinh môi trường phòng chống các dịch bệnh	Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi nilon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ.	
4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn	a, Chăm sóc sức khỏe <i>* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ:</i> - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt dùng cho trẻ đảm bảo vệ sinh. b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp cho trẻ. - Phòng bệnh các loại bệnh cho trẻ. Như cảm cúm cảm cúm, thủy đậu, tay chân miệng. - Theo dõi thể lực, tình trạng dinh dưỡng, phát hiện kịp thời những trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì để phối hợp với gia đình phòng và tránh kịp thời.	. - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ -Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương -Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh về các bệnh thường gặp ở trẻ để có biện pháp phòng tránh tốt hơn	
	c. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ bị ốm. -Giáo viên chú ý trẻ để phát hiện sớm khi trẻ có một số dấu hiệu nhiễm	Trong các hoạt động hàng ngày cũng như mọi lúc mọi nơi, giáo viên để ý	

	bệnh và có biện pháp chăm sóc trẻ tại nhóm lớp <i>d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.</i> * 100% trẻ phải được an toàn ở mọi lúc mọi nơi. - Đồ chơi ngoài trời, phù hợp với độ tuổi, cơ sở vật chất đảm bảo an toàn - Không dọa nạt, quát mắng, đánh trẻ * Không để xảy ra tai nạn và thất lạc	đến trẻ để phát hiện những trẻ có dấu hiệu bị ốm và có biện pháp chăm sóc trẻ cũng như thông báo với phụ huynh để có biện pháp chăm sóc trẻ tại nhà tốt hơn * 100% trẻ phải được an toàn ở mọi lúc mọi nơi. - Đồ chơi ngoài trời, phù hợp với độ tuổi, cơ sở vật chất đảm bảo an toàn - Không dọa nạt, quát mắng, đánh trẻ * Không để xảy ra tai nạn và thất lạc	
--	--	--	--

ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ:

1 Tình hình sức khỏe :

2. Kỹ năng :

KẾ HOẠCH CHỦ ĐIỂM: “MỘT SỐ LOẠI RAU CỦ QUẢ

(Thời gian thực hiện 6 tuần, Từ ngày 13 /01/ 2025 đến ngày 28/02/2025)

Tuần 18: Một số loại rau ăn củ (1 tuần)

Tuần 19: Ngày tết nguyên đán (1 tuần)

Tuần 20,21: Các loại quả bé thích (2 tuần)

Tuần 22: Một số loại rau ăn lá (1 tuần)

Tuần 23: Một số loại rau ăn quả (1 tuần)

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT2. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	- Dạo chơi ngoài trời - Chơi hoạt động góc - Mọi lúc mọi nơi
b. Phát triển vận động		
MT 9. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân	Hô hấp: tập hít vào, thở ra Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	- Tập với bài thể dục sáng; tập với bài cây cao cỏ thấp, tập với quả, hoa, - Chơi tập có chủ định - Mọi lúc mọi nơi

MT12. Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Tập tưng, ném, bắt - Bò thẳng hướng có vật trên lưng. - Trườn đến đích	- Chơi tập có chủ đích: + Ném xa bằng 1 tay. - Trò chơi: Bóng tròn to, - Bò thẳng hướng có vật trên lưng. - Trườn đến đích. TCVĐ: Gà trong vườn rau - Mọi lúc mọi nơi
MT13. Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, nhún bật	Tập ném xa, nhún bật: - Bật về phía trước	- Chơi tập có chủ định: + Bật xa bằng 2 chân. TCVĐ: Gieo hạt - Mọi lúc mọi nơi
MT15. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động nhào, vẽ, xâu...	- Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - Tập xâu, luồn dây, cài, cời - cúc, buộc dây - Chấp ghép hình - Chồng, xếp 6 - 8 khối... - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách	- Chơi tập có chủ định - Chơi hoạt động góc - Dạo chơi ngoài trời - Mọi lúc mọi nơi
II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
MT16. Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (Nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua).	Trò chuyện sáng- Bánh chưng, bánh tét (Bánh chưng vuông, bánh tét dài)... + Chơi ở hoạt động góc + Dạo chơi ngoài trời Rau ăn củ, rau ăn lá, rau ăn quả + Mọi lúc mọi nơi - Quả tròn, quả dài. - Quả có hạt, quả không có hạt - Hoa cánh tròn, hoa cánh dài + GDKNS: Nhặt lá vàng rơi, không bẻ cành ngắt lá...
MT 20. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các	Tên và một vài đặc điểm nổi bật của các loại rau, hoa, quả quen thuộc.	- Chơi tập có chủ đích : * Nhận biết tập nói: + NBTN: Rau cải, rau muống

loại rau, hoa, quả quen thuộc		NBTN: hoa đào hoa mai NBTN: Quả bí đỏ, quả bí xanh. -NBTN: Quả cam – quả chuối NBTN: Củ su hào- Củ cà rốt * Nhận biết phân biệt: NBPB: Quả tròn – quả dài - Mọi lúc mọi nơi
MT22. Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	* Kích thước (To - nhỏ) - NBPB: + Quả to - quả nhỏ	- Dạo chơi ngoài trời - Chơi hoạt động góc - Mọi lúc mọi nơi. - Quả to - quả nhỏ - Bày quả to, quả nhỏ ra đĩa.
III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
MT25. Trẻ biết được tên các ngày lễ, hội; sự kiện văn hóa ở trường, ở địa phương.	- Bé vui đón tết Nguyên Đán	- Chơi ở hoạt động góc - Dạo chơi ngoài trời - Mọi lúc mọi nơi
MT27. Trẻ trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “... thế nào?” (Ví dụ: Con gà gáy thế nào?” ...)	- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?, Làm gì?, Ở đâu? Thế nào?, Để làm gì?, Tại sao?...	- Chơi ở hoạt động góc - Dạo chơi ngoài trời - Mọi lúc mọi nơi
MT 29. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật hành động gần gũi trong tranh - Nghe các bài thơ đồng dao. Ca dao, hò vè, câu đố bài hát và truyện ngắn,	Chơi tập có chủ đích Truyện: + Thỏ con ăn gì + Quả thị - Mọi lúc mọi nơi: - Chơi tập buổi chiều

MT 31. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao hò vè, câu đố với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố bài hát và truyện ngắn - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 4-5 tiếng	Chơi tập có chủ đích: Thơ: + Bắp cải xanh (Phạm Hồ). + Quả thị + Chăm rau Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành, Đi cầu đi quán - Mọi lúc mọi nơi: + Tết là bạn nhỏ - Chơi tập buổi chiều
VI. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
MT37. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Giao tiếp với những người xung quanh	- Chơi hoạt động góc - Mọi lúc mọi nơi
MT39. Trẻ biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi...qua giao tiếp và các hoạt động hàng ngày	- Dạo chơi ngoài trời - Chơi hoạt động góc - Mọi lúc mọi nơi
MT43. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Mọi lúc mọi nơi
MT 45. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một số bài hát/ bản nhạc quen thuộc	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Nghe âm thanh của các nhạc cụ. Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	- Chơi tập có chủ định Dạy hát (NDTT) + Cây Bắp Cải (Thu Hồng). Trò chơi: (NDKH) Ai đoán giỏi + VĐTN. (NDTT) Quả (Xanh xanh). Nghe hát. (NDKH) Bàu và bí + NH: NDTT: Hoa kết trái TCAN: Tai ai tinh + Dạy hát: (NDTT) Sắp đến tết rồi TCAN: Ai nhanh nhất + BDCĐ: Cây bắp cải, Quả (Xanh xanh); NH: Bàu và bí + DH (NDTT): Mùa xuân đến rồi TC: Ai đoán giỏi

		- Chơi tập buổi chiều - Mọi lúc mọi nơi
46. Thích tô màu,vẽ,nặn,xé,xếp hình,xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu,nặn,xé,vò,xếp hình - Xem tranh	- Chơi tập có chủ định + Tô màu củ cà rốt (mẫu) + Nặn quả + Tô màu quả táo (mẫu) + Tô màu cây bắp cải (mẫu) HĐVĐV: Bày quả ra đĩa - Chơi hoạt động góc - Chơi tập buổi chiều Mọi lúc mọi nơi +Tô màu bánh chưng (mẫu)

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: Tuần 18 “Một số loại rau ăn củ”

Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ ngày 13/01 - 17/01/2025)

Thứ / HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ - Chơi tự chọn - Thể dục sáng-	- Cô đến sớm trước 30 phút, quét dọn thông thoáng phòng. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Điểm danh – TC – TDS: Tập với cây cao cỏ thấp.				
Chơi tập có chủ định	LVPTTC PTVĐ: - Bật xa bằng 2 chân TCVĐ: TCVĐ: Gieo hạt	LVPTNT (NBTN) Cu su hào – củ cà rốt	LVPTTCKN XH&TM Tạo hình Tô màu cây bắp cải (Mẫu)	LVPTNN *Văn học. Truyện: Thỏ con ăn gì	LVPTTC&KNXH &TM *Âm nhạc - DH (TT) Cây bắp cải - Trò chơi (KH): Ai đoán giỏi

Chơi hoạt động góc	- Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, bế em, nấu ăn - Góc HĐVĐV: Xếp hàng rào vườn rau củ, nặn quả, xâu vòng bằng củ, Tô màu, - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, gậy, múa hát về chủ đề - Góc nghệ thuật: Vẽ, Nặn, xé dán, Múa hát các bài hát về chủ đề.				
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Dạo chơi vườn rau khoai, quan sát bầu trời, quan sát cây cà chua, quan sát cây xoài, dạo chơi vườn hoa tím - TCVD: Gieo hạt, gà trong vườn rau. - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên liệu cho trẻ chơi				
Ăn	- Nhắc nhở trẻ mời bạn, mời cô trước khi ăn - Nhắc nhở trẻ ăn quà phụ và ăn xé không làm rơi vãi thức ăn.. - Giáo viên rửa tay sạch sẽ đúng thao tác cho trẻ sau khi đi vệ sinh và trước khi ăn				
Chơi tập buổi chiều	PBTCM: (TCHT) Bé nhìn thật tinh 2. Chơi tự chọn ở các góc	- Ôn bài buổi sáng (NBTN) : Củ su hào- củ cà rốt	- LQBM: “Truyện” Thỏ con ăn gì 2. Chơi tự chọn ở các góc	Nghe hát bài “Em thêm một tuổi 2. Chơi tự chọn ở các góc	Vệ sinh đồ dùng đồ chơi. -NGCT

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: Tuần 19: NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN.

(Thực hiện từ ngày: 20/01 - 24/02/2025)

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Cô lên lớp trước 15 phút thông thoáng phòng, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ: + Dạy trẻ thói quen chào hỏi. + Chơi với đồ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng với cành hoa.				
Chơi tập có chủ định	LVPTVĐ -VĐCB: - VĐCB: - Đi bước vào các ô - TCVD: Dung dăng dung dẻ	LVPTNN NBTN: “Hoa đào – hoa mai”.	LVPTTCKN XH&TM Tạo hình. Tô màu bánh chưng (mẫu)	Nghỉ tết	Nghỉ tết

Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Quan sát cây đào, hoa đồng tiền, Dạo chơi sân trường - Trò chơi vận động: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng... - Chơi tự do: Chuẩn bị một số nguyên vật liệu cho trẻ chơi và tạo ra sản phẩm trẻ thích, chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chơi, Hoạt động ở các góc	- Góc thao tác vai: Cho em ăn, bế em, ru em ngủ, nấu ăn. - Góc hoạt động với đồ vật: Xâu vòng, xâu hạt, chơi lắp ghép các tranh rời về chủ đề - Góc nghệ thuật: Múa hát các bài hát về chủ đề, chơi với xắc xô, trống lắc, phách... - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, gậy, túi cát.				
Ăn, Ngủ	- Trẻ biết ngồi ngay ngắn vào bàn, trước khi ăn phải biết mời cô, mời các bạn không đùa nghịch. Biết bỏ bát thìa đúng nơi quy định - Trẻ có thói quen ngủ ở trường đủ giấc				
Chơi tập buổi chiều	HDTM Chìm nổi. 2. Chơi tự chọn ở các góc	1. Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời 2. Chơi tự chọn.	1. Làm quen bài mới. Thơ: đi chợ tết 2. Chơi tự chọn ở các góc		

HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ NHÁNH: Tuần 20 “Các loại quả bé thích”

Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ ngày 3/ 02 – 7 /02 /2025)

Thứ/ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ - Chơi tự chọn - Thể dục sáng-	- Cô đến sớm trước 30 phút, quét dọn thông thoáng phòng. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Điểm danh – TC – TDS: Tập với cây cao cổ thấp				
Chơi tập có chủ định	LVPTTC PTVĐ: Ném xa bằng 1 tay TCVĐ: Lăn bóng	LVPTNT (NBTN) Quả Cam – Quả chuối	LVPTTCKN XH&TM Tạo hình Nặn quả	LVPTNN *Văn học. Thơ: Quả thị	LVPTTC&KNXH &TM *Âm nhạc VĐTN: Quả (Xanh xanh). Nghe hát: Bầu và bí

Chơi hoạt động góc	- Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, bế em, nấu ăn - Góc HĐVĐV: Xếp hàng rào vườn rau củ, nặn quả, xâu vòng bằng củ, Tô màu, - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, gậy, múa hát về chủ đề - Góc nghệ thuật; Múa hát các bài hát về chủ đề				
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Dạo chơi sân trường, quan sát quả chuối, quan sát quả cam, quan sát quả ổi, quan sát quả xoài. - TCVD: Gieo hạt, gà trong vườn rau, hái quả. - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên liệu cho trẻ chơi				
Ăn	- Nhắc nhở trẻ mời bạn, mời cô trước khi ăn - Nhắc nhở trẻ ăn quà phụ và ăn xé không làm rơi vãi thức ăn.. - Giáo viên rửa tay sạch sẽ đúng thao tác cho trẻ sau khi đi vệ sinh và trước khi ăn				
Chơi tập buổi chiều	1.HDTCM Gieo hạt. 2. Chơi tự chọn ở các góc	1.ÔBBS NBTN: Quả cam- Quả chuối 2.Chơi tự chọn ở các góc	1.Làm quen bài mới. Thơ : Quả thị 2. Chơi tự chọn ở các góc	1.Cho trẻ nghe hát một số bài hát về chủ đề :Quả ... 2.Chơi tự chọn ở các góc	- Vệ sinh đồ dùng đồ chơi - Nêu gương cuối tuần

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ NHÁNH: Tuần 21

“Các loại quả bé thích”

Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ ngày 10/02 đến ngày 14/2/2025)

Thứ / HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Cô đến sớm trước 30 phút, quét dọn thông thoáng phòng. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Điểm danh – TC – TDS: Tập với cây cao cỏ thấp				
Chơi tập có chủ định	LVPTTC PTVĐ: Bò Thẳng Hướng có vật trên lưng TCVĐ: Gieo hạt	LVPTNT (NBPB) Quả tròn – Quả dài	LVPTTC&KNXH&TM Tạo hình Tô màu quả táo (Mẫu)	LVPTNN *Văn học. Truyện:Quả thị	LVPTTC&KNXH &TM *Âm nhạc DH (NDTT): Mùa xuân đến rồi TC: Ai đoán giỏi

Chơi hoạt động góc	- Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, bế em, nấu ăn - Góc HĐVĐV: Xếp hàng rào vườn rau củ, nặn quả, xâu vòng bằng củ, Tô màu, - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, gậy, múa hát về chủ đề - Góc nghệ thuật : Múa hát các bài hát về chủ đề				
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Dạo chơi vườn rau khoai, dạo chơi sân trường, quan sát cây cà chua, quan sát cây xoài, quan sát quả cam - TCVD: Gieo hạt, gà trong vườn rau. - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên liệu cho trẻ chơi				
Ăn	- Nhắc nhở trẻ mời bạn, mời cô trước khi ăn - Nhắc nhở trẻ ăn quà phụ và ăn xé không làm rơi vãi thức ăn.. - Giáo viên rửa tay sạch sẽ đúng thao tác cho trẻ sau khi đi vệ sinh và trước khi ăn				
Chơi tập buổi chiều	1.HDTCM Dung dăng dung dẻ. 2. Chơi tự chọn ở các góc	1.ÔBBS NBPB: Quả tròn- Quả dài 2.Chơi tự chọn ở các góc	1.Cho trẻ đọc đồng dao: Đi cầu đi quán. Truyện : Quả thị 2. Chơi tự chọn ở các góc	1.Cho trẻ nghe hát một số bài hát về chủ đề :bầu và bí ... 2.Chơi tự chọn ở các góc	- Vệ sinh đồ dùng đồ chơi - Nêu gương cuối tuần

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: Tuần 22 “Một số loại rau ăn lá”
Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ ngày 17/02 - 21/02/2025)

Thứ/ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Cô đến sớm trước 30 phút, quét dọn thông thoáng phòng. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Điểm danh – TC – TDS: Tập kết hợp bài hát “cây cao cỏ thấp				
Chơi tập có chủ định	LVPTTC PTVĐ: Đi bước qua gậy kê cao. TCVD:Gieo hạt	LVPTNT (NBTN) Rau cải - Rau muống	LVPTTCK NXH&TM Tạo hình Tô màu củ cà rốt (Mẫu)	LVPTNN *Văn học. Thơ: Bắp cải xanh	LVPTTCXH Âm nhạc NH : NDTT Bầu và bí - TCAN: Tai ai tinh

Chơi hoạt động góc	- Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, bế em, nấu ăn - Góc HĐVĐV: Xếp hàng rào vườn rau, làm quà, xâu vòng bằng lá rau, Tô màu, nặn, dán. - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, gậy, múa hát về chủ đề				
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Dạo chơi vườn rau, Dạo chơi quanh sân nhà văn hóa, quan sát thời tiết, quan sát rau muống, quan sát vườn rau khoai, - TCVD: Gieo hạt, gà trong vườn rau, trời nắng trời mưa, - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên liệu và các bài tập sản cho trẻ chơi				
Ăn	- Nhắc nhở trẻ mời bạn, mời cô trước khi ăn - Nhắc nhở trẻ ăn quà phụ và ăn xé không làm rơi vãi thức ăn.. - Giáo viên rửa tay sạch sẽ đúng thao tác cho trẻ sau khi đi vệ sinh và trước khi ăn				
Chơi tập buổi chiều	- PBTCTM: (TCHT) Chiếc túi kỳ Diệu 2.Chơi tự chọn ở các góc	- LQBM: “Thơ” Bắp cải xanh 2.Chơi tự chọn ở các góc	Hợp chuyên môn 2.Chơi tự chọn ở các góc	- LQBM: Bài hát “Cây bắp cải” 2.Chơi tự chọn ở các góc	Vệ sinh đồ dùng đồ chơi. -NGCT

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ NHÁNH: Tuần 23

“Một số loại rau ăn quả”

Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ ngày 24/02 - 28/02/2025)

Thứ / HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Cô đến sớm trước 30 phút, quét dọn thông thoáng phòng. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Điểm danh – TC – TDS: Tập với cây cao cỏ thấp				
Chơi tập có chủ định	LVPTTC PTVD: Trườn đến đích TCVD: Gà trong vườn rau	LVPTNT NBTN: Quả bí đỏ – Quả bí xanh	LVPTTCKNX H & TM Tạo hình: Bày quả ra đĩa	LVPTNN *Văn học. Thơ: Chăm rau	LVPTTCXH Biểu diễn cuối chủ đề: Cây bắp cải; quả: Nghe hát: Bàu và bí

Chơi hoạt động ở các góc	- Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, bế em, nấu ăn - Góc HĐVĐV: Xếp hàng rào vườn rau củ, nặn quả, xâu vòng bằng củ, Tô màu, - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, gậy, - Góc nghệ thuật: Múa hát về chủ đề				
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Dạo chơi dàn mướp, quan sát bầu trời, quan sát cây cà chua, quan sát quả mướp, dạo chơi vườn hoa tím - TCVD: Gieo hạt, gà trong vườn rau. - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên liệu cho trẻ chơi				
Ăn	- Nhắc nhở trẻ mời bạn, mời cô trước khi ăn - Nhắc nhở trẻ ăn quà phụ và ăn xé không làm rơi vãi thức ăn.. - Giáo viên rửa tay sạch sẽ đúng thao tác cho trẻ sau khi đi vệ sinh và trước khi ăn				
Chơi tập buổi chiều	PBTCM: Bé nhìn thật tinh 2.Chơi tự chọn ở các góc	- Ôn bài buổi sáng NBPB: Quả bí đỏ - quả bí xanh 2.Chơi tự chọn ở các góc	- Cho trẻ đọc đồng dao : Di cầu đi quán 2.Chơi tự chọn ở các góc	- Nghe hát bài “Bầu và bí 2.Chơi tự chọn ở các góc	Vệ sinh đồ dùng đồ chơi. -NGCT 2.Chơi tự chọn ở các góc